



## **TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021** **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**

### **PHẦN CÁC BÁO CÁO**

1. Quy chế làm việc của Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính và PPLN năm 2020;
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
6. Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban KS;
7. Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2021.
8. Tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn bổ nhiệm TV HĐQT độc lập

**CHƯƠNG TRÌNH ĐHHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h30 – 8h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h00 – 8h20	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Bà Nguyễn Hồng Hạnh
		- Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Bà Nguyễn Hồng Hạnh
		- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Phạm Đình Tuấn
		- Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội và cử người của Ban tổ chức Đại hội cùng điều hành ĐH.	Ông Lê Quang Bình
		<b>❶ Thông qua Chương trình Đại hội</b>	Ông Lê Quang Bình
		<b>❷ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021</b>	Ông Vũ Minh Tân
3	8h20 – 8h50	<b>❸ Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, phương hướng năm 2021 Tổng công ty</b>	Ông Trần Hải Bình
4	8h50 – 9h05	<b>❹ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng năm 2021</b>	Ông Đặng Văn Tùng
5	9h05 – 9h15	<b>❺ Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 và phân phối lợi nhuận năm 2020 Tổng công ty</b>	Ông Vũ Minh Tân
6	9h15 – 9h30	<b>❻ Báo cáo của BKS năm 2020, phương hướng năm 2021; Báo cáo thẩm định BCTC năm 2020</b>	Ông Lê Xuân Ngợi
7	9h30 - 9h40	<b>❼ Tờ trình chi trả thù lao năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021 cho Thành viên HĐQT, BKS</b>	Ông Trần Hải Bình
8	9h40 – 9h50	<b>❽ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty</b>	Ông Lê Xuân Ngợi
9	9h50 – 10h10	<b>❾ Thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty; Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Thành viên độc lập HĐQT; Bầu cử Thành viên BKS thay thế</b>	Ông Lê Quang Bình
10	10h10 – 10h40	<b>❿ Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty</b>	Ông Đặng Văn Tùng
12	10h40 – 10h55	<b>Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</b>	Ông Lê Xuân Ngợi
13	10h55 – 11h20	<b>Ý kiến phát biểu của các cổ đông</b>	
14	11h20 – 11h30	<b>Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, biểu quyết thông qua</b>	Ban Thư ký đại hội
15	11h30	<b>Bế mạc Đại hội</b>	Ông Lê Quang Bình

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ban hành theo quyết định số 099/QĐ – HĐQT ngày 18/4/2018 của HĐQT Tổng công ty.

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết của Đại hội với các quy định như sau:

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội:**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP

#### **Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội:**

Cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội thường niên năm 2021 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:**

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.
2. Trường hợp khi triệu tập Đại hội lần thứ nhất không đủ số lượng đại biểu cần thiết thì Đại hội tiếp theo được thực hiện theo Mục 2, Mục 3, Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Cụ thể như sau:
  - Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

#### **Điều 4. Trật tự của Đại hội:**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi tham dự đại hội phải đeo khẩu trang và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19; ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không làm việc riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội. Đại hội làm việc liên tục không giải lao.

#### **Điều 5. Quyền của cổ đông khi tham gia Đại hội:**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV –CTCP và theo quy định của pháp luật.
2. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
3. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty có thể uỷ quyền (bằng giấy uỷ quyền theo mẫu quy định). Giấy uỷ quyền phải gửi về Ban tổ chức đại hội ít nhất là **01 ngày** trước ngày tổ chức Đại hội.
4. Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty cho các cổ đông tham dự Đại hội.
5. Các cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp và giấy tờ tùy thân như: chứng minh thư nhân dân (CCCD) hoặc hộ chiếu để trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đại diện. Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ: Thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 300 000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 300 000 phiếu biểu quyết).
6. Cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua *từng nội dung* của Đại hội bằng phương pháp giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 03 lần:
  - Những người đồng ý.
  - Những người không đồng ý.
  - Những người có ý kiến khác.
7. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước



đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng)

**Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:**

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng công ty thành lập, có trách nhiệm:
  - Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra Đại hội.
  - Thu và kiểm tra các giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
  - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần.
  - Lập Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
  - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

**Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:**

1. Chủ tọa Đại hội:
  - Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.
  - Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
    - a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
    - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
    - c) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
      - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.
      - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
2. Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành Đại hội, ghi chép và đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

## **CHƯƠNG II**

### **TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**Điều 9. Trình tự tiến hành Đại hội:**


Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, thông qua danh sách Đoàn thư ký Đại hội.
4. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
5. Chủ tọa điều hành Đại hội, biểu quyết các nội dung Đại hội.
6. Thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại hội.

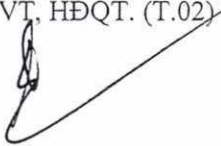
**Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội của Tổng công ty. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành:**


Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua. 

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
  - Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
  - Tổng GĐ, Phòng TCNS (egov);
  - CPV đăng trên website (egov);
  - Lưu: VT, HĐQT. (T.02)
- 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



  
**Lê Quang Bình**



Số: 0587/CMV – BC

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN  
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021  
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2014/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành kèm theo quyết định số 99/QĐ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Tổng công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020**

Năm 2020 tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước đạt 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Dưới sự chỉ đạo giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, thực hiện sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ và người lao động, Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã tích cực triển khai các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn; thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2020 như sau:

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ Năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ Năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
+	Than nguyên khai	tấn	1.385.000	1.291.530	92,25
+	Bóc đất đá	m3	11.200.000	11.356.024	101,40
+	Than sạch sản xuất	tấn	1.521.000	1.592.110	104,67
+	Than tiêu thụ	tấn	1.521.000	1.591.256	104,61
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1 050 000	100,0
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.800.622	2.295.562	127,48
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	102.082	319.580	313,06
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	14.817	77.473	522,86
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	87.266	243.213	278,70
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	8%	12%	150%
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	249.428	188.393	75,53

Năm 2020, trước tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, suy thoái kinh tế thế giới, nhu cầu sử dụng năng lượng giảm; biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai lũ lụt và sạt lở đất tại các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế xã hội của đất nước và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trước tình hình trên, Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo các Công ty con và đơn vị trực thuộc tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, điều hành sản xuất và tiêu thụ hợp lý, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 thực hiện đạt 313,06% so với kế hoạch, nguyên nhân chính là do thực hiện theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, ngày 24/02/2017 của Chính phủ Ban hành Quy định thuế đối với Doanh nghiệp có giao dịch liên kết, trên cơ sở đó TKV đã giao giá bán than cho Tổng công ty theo giá bán than ra thị trường đã làm tăng lợi nhuận 194 tỷ đồng; đồng thời do các đơn vị sản xuất xi măng là Công ty con của Tổng công ty tăng được lợi nhuận so với kế hoạch nên lợi nhuận thực hiện năm 2020 tăng cao so với kế hoạch, trên cơ sở đó để đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông, Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chi trả cổ tức tăng từ 8%/năm lên 12%/ năm.

## **2. Các giải pháp và công việc trọng tâm đã thực hiện trong năm 2020:**

### **2.1. Công tác tổ chức điều hành sản xuất, quản lý kỹ thuật, chế biến và tiêu thụ:**

- Công tác điều hành sản xuất đã bám sát các khâu then chốt, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo các khâu trong dây chuyền sản xuất được liên tục, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của các thiết bị.



- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, thực hiện các giải kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp. Thường xuyên bám sát, khảo sát thực tế, chỉ đạo sản xuất tại các khai trường trong toàn Tổng công ty. Các đơn vị sản xuất than đã xây dựng kế hoạch và điều hành tổ chức sản xuất sát với điều kiện khai thác của từng đơn vị, bám sát với tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng để chủ động tổ chức sản xuất, luôn quan tâm tới việc duy tu và sửa chữa tuyến đường vận tải nhằm tăng năng suất của máy móc thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất, chủ động đào sâu đáy mỏ và hoàn thành tốt phương án khai thác trước, trong mùa mưa vì vậy đã chuẩn bị sẵn sàng diện khai thác khai thác than đủ cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện, các nhà máy xi măng và các hộ tiêu thụ khác theo kế hoạch đã đặt ra.

- Các đơn vị sản xuất than đã có nhiều biện pháp để khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, tăng cường tuyển than sạch từ sản phẩm ngoài than ( đất đá lẫn than, bã sàng lẫn than) nên đã tăng được sản lượng than sạch từ nguồn này so với kế hoạch giao, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị sản xuất xi măng triển khai quyết liệt công tác bán hàng, bám sát thị trường, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới, thực hiện linh hoạt và chủ động quyết định giá bán xi măng nhằm giữ vững thị trường tiêu thụ. Trong điều kiện thị trường tiêu thụ xi măng trong nước cung lớn hơn cầu, cạnh tranh gay gắt nhưng sản lượng xi măng tiêu thụ của các đơn vị trong Tổng công ty đã vượt kế hoạch và có sự tăng trưởng khá so với năm 2019 (đạt 103% so với năm 2019). Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, Tổng công ty cũng đã tích cực chỉ đạo các Công ty con sản xuất xi măng đã tăng cường các giải pháp điều hành như: Sửa chữa và cải tạo tốt các thiết bị chính, vận hành dây chuyền liên tục, chất lượng clinker luôn ổn định, sử dụng các vật liệu sẵn có như tro bay, tro đáy, đá thải sau tuyển nước, xỉ bông và xỉ phốt pho ... nên đã tăng được tỷ lệ phối trộn phụ gia . Qua đó đã tăng được năng suất dây chuyền, tăng được sản lượng xi măng sản xuất và tiêu thụ, giảm giá thành tiêu thụ. Nhờ việc tiếp tục áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý và sản xuất để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm nên năm 2020 các Công ty SX xi măng hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý cơ điện tại các đơn vị sản xuất than và xi măng; chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm công tác quản lý cơ điện, thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đúng kỳ, đúng cấp theo kế hoạch đề ra. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác sửa chữa cấp trung đại tu nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa tại các đơn vị; xây dựng kế hoạch huy động thiết bị vào sản xuất tại các đơn vị sản xuất than phù hợp, phát huy được năng lực thiết bị hiện có, góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng theo kế hoạch năm.

- Tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất và quản lý, cụ thể năm 2020 đã thực hiện xong: Hệ thống quan trắc khí thải online tại các đơn vị xi măng; Tự động hóa khâu rửa xe của khách hàng và vận hành điều khiển tập trung các trạm sinh khí Nito, bơm bùn , trạm nén khí, quạt thông gió chính hầm lò tại Công ty than Khánh Hòa; các đơn vị sản xuất than đã ứng dụng CNTT trong công tác giao việc trực tuyến tại các phân xưởng sản xuất,



các đơn vị sản xuất than và xi măng đã ứng dụng CNTT trong công tác quản lý văn bản và lưu trữ tài liệu, các đơn vị sản xuất than đã đầu tư trang bị phần mềm địa chất mỏ để phục vụ cho việc lập kế hoạch khai thác ngắn và dài hạn...

## **2.2. Công tác tái cơ cấu và công tác tổ chức nhân sự.**

### **2.2.1. Công tác tái cơ cấu:**

- Trong năm 2020, Tổng công ty đã tiến hành xác định xong giá trị doanh nghiệp của Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc (sau khi tăng vốn điều lệ của Công ty lên trên 10 tỷ đồng) đồng thời thuê tư vấn lập phương án thoái vốn của Tổng công ty tại đơn vị này để thoái vốn của Tổng công ty từ 51% xuống 36% theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt và đã lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc – VVMI ra công chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, ngày 09/02/2021, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có văn bản 493/UBCK-QLCB trả lời: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 155/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2020 – “Điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông Công ty đại chúng”, theo đó cổ phiếu được chào bán ra công chúng phải là cổ phiếu của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị trên sổ sách. Như vậy cổ phiếu của Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI và các Công ty con của Tổng công ty theo đề án tái cơ cấu chưa đáp ứng theo điều kiện chào bán ra công chúng theo quy định nêu trên.

Bên cạnh việc thoái vốn, Tổng công ty vẫn tiếp tục thực hiện các nội dung tái cơ cấu về: sắp xếp lao động, quản trị chi phí, quản trị tài nguyên, đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, quản trị doanh nghiệp... nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

- Trong năm 2020 Tổng công ty Đã thực hiện xong việc niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 28/10/2020.

### **2.2.2. Công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực:**

- Tổng công ty tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt. Lao động tuyển mới chủ yếu thay thế lao động nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động. Chất lượng và ngành nghề đào tạo của lao động tuyển mới cơ bản đảm bảo yêu cầu, đáp ứng kịp thời cho sản xuất, không tuyển dụng lao động chưa qua đào tạo vào làm việc tại các đơn vị.

- Các đơn vị trong Tổng công ty đã sửa đổi bổ sung Quy chế lao động tiền lương và thực hiện các nhóm giải pháp về thu hút người lao động có tài năng, tay nghề, trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao như ban hành các quy định về trả lương lũy tiến, trả lương giờ, trả lương gắn với công tác quản lý lao động (thợ lò), quy định về chế độ khuyến khích, đãi ngộ với lao động có tài năng tay nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

- Triển khai thực hiện rộng rãi trả lương theo hiệu quả công việc (KPI) trong toàn Tổng công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công văn số 720/TKV-TCNS ngày 20 tháng 02 năm 2020.

- Tổng số lao động của Toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 3.672 người giảm tuyệt đối so với 01/01/2020 là 128 người.



### **2.3. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn - vệ sinh lao động, an ninh:**

- Về công tác bảo vệ môi trường: Được xác định là nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với sự phát triển bền vững của Tổng công ty do đó luôn được Tổng công ty quan tâm chỉ đạo. Năm 2020 Tổng công ty đã triển khai nhiều dự án, công trình như: Cải tạo các lọc bụi tĩnh điện tại các nhà máy xi măng; hoàn thành đầu tư 02 máy phun sương dập bụi cao áp tại mỏ than Na Dương và Khánh Hòa; cải tạo cảnh quan môi trường mặt bằng sân công nghiệp mỏ than Núi Hồng, Khánh Hòa; đầu tư xây dựng trạm rửa xe tại Công ty than Khánh Hòa... Tổng chi phí chi cho công tác môi trường trong hoạt động sản xuất than năm 2020 là 45,09 tỷ đồng (trong đó: Chi phí môi trường thường xuyên 4,79 tỷ đồng; chi phí xử lý nước thải 39,91 tỷ đồng).

- Về công tác an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội: Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ được cấp phép khai thác.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động luôn được Tổng công ty và các đơn vị quan tâm thực hiện với nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Năm 2020 là năm Tổng công ty ít để xảy ra mất an toàn nhất từ trước đến nay (toàn Tổng công ty để xảy ra 02 vụ tai nạn lao động (01 vụ tai nạn lao động nặng, 01 vụ tai nạn lao động nhẹ).

### **2.4. Công tác đầu tư xây dựng:**

Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2020 đạt 188.393 tỷ đồng bằng 75,53% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Nguyên nhân chưa đạt so với kế hoạch đề ra là do:

- Giãn tiến độ đầu tư một số thiết bị mỏ là 50 tỷ đồng
- Đền bù giải phóng mặt bằng khai trường và đổ thải giảm 6,1 tỷ đồng.

### **2.5. Công tác quản trị chi phí giá thành, tài chính:**

Năm 2020, hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh chịu tác động mạnh của đại dịch Covid -19. Trước khó khăn, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh; đồng thời tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh nhịp độ sản xuất và tiêu thụ, theo đó tập trung vào các nội dung cụ thể sau:

- Tổng công ty đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với điều lệ và các cơ chế chính sách mới của Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong công tác khoán quản trị chi phí, công tác TĐT thiết bị, chi phí môi trường thường xuyên và điều hành giá bán xi măng.

- Từ Tổng công ty đến các đơn vị đã bám sát diễn biến của thị trường, thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành kế hoạch năm 2020 mà Tổng công ty đã ban hành ngay từ đầu năm và quán triệt thực hiện nghiêm các nhóm giải pháp nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí như: Thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu khoan, xúc bốc, vận chuyển, chất lượng mặt đường, có các giải pháp tổ chức, điều hành sản xuất hợp lý. Tăng cường công tác



quản lý tài nguyên, kỹ thuật cơ bản, an toàn, bảo vệ môi trường. Điều hành sản xuất bám sát các chỉ tiêu kỹ thuật được giao, hạn chế thấp nhất các phát sinh làm tăng chi phí sản xuất; khuyến khích các đơn vị tăng hệ số thu hồi than sạch, nghiên cứu các giải pháp giảm cung độ vận tải và nâng cao chất lượng nổ mìn, giảm tỷ lệ nổ mìn, nhằm mục tiêu giảm chi phí giá thành.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí khoán sản xuất kinh doanh, chú trọng các biện pháp tiết kiệm chi phí khoán như: hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật, đảm bảo cơ cấu và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động và nâng cao năng suất thiết bị ca máy, ngày máy.

- Thực hiện mua sắm vật tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh. Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng và tồn kho vật tư ở tất cả các đơn vị, kết quả đạt được trong năm 2020 là giá trị tồn kho vật tư toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 2,25% thấp hơn định mức  $\leq 5\%$ .

- Về điều hành quản trị chi phí: Tổng công ty đã thường xuyên kiểm tra việc tổ chức giao khoán và nghiệm thu quyết toán khoán chi phí của các đơn vị trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp để chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, tăng cường công tác tu hồi công nợ, nhằm giảm nợ và tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Tóm lại, năm 2020, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, đã đoàn kết nhất trí để vượt qua những khó khăn thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Tổng công ty đã đề ra.

Với điều kiện thực tế, bước vào năm 2021 Hội đồng quản trị và Bộ máy điều hành Tổng công ty xây dựng các chỉ tiêu SXKD cụ thể trình Đại hội như sau:

## **PHẦN THỨ HAI**

### **MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **1. Đặc điểm tình hình chung.**

Năm 2021, tình hình kinh tế và chính trị thế giới dự báo sẽ có nhiều diễn biến phức tạp khó lường, căng thẳng thương mại tiếp tục diễn biến phức tạp; dịch bệnh Covid-19 có thể kéo dài ... sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đối với Tổng công ty thì ngoài các khó khăn trên sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đền bù GPMB lớn nên đòi hỏi phải có các phương án chủ động hơn trong hoạt động SXKD.



## 2. Mục tiêu, nhiệm vụ:

**Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty là:** Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo SXKD hiệu quả; chú trọng phát triển thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, an toàn môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động, đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững. Thực hiện **mục tiêu chung là: AN TOÀN - PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ.**

## 3. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000Tấn	1.340
	- Bóc đất đá	1000m3	11.400
	- Than sạch sản xuất	1000Tấn	1.516
	- Than tiêu thụ	1000Tấn	1.516
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	1.946.256
4	Lợi nhuận trước thuế	"	225.466
5	Nộp thuế TNDN	"	44.838
6	Lợi nhuận sau thuế	"	180.628
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	12
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	157.418

## 4. Các giải pháp thực hiện:

### 4.1 Đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh:

- Điều hành sản xuất một cách linh hoạt và thích ứng với tình hình sản xuất kinh doanh chung của Ngành và của đất nước, đảm bảo sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ và không để tồn kho sản phẩm lớn.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, quản lý các chỉ tiêu công nghệ, giảm tỷ lệ tổn thất than trong khai thác; tiếp tục có các giải pháp khai thác chế biến, pha trộn để nâng cao chất lượng, hạ giá thành. Tất cả các đơn vị có biện pháp cụ thể để điều hành hạn chế tối đa khối lượng phát sinh ngoài kế hoạch, đưa than tồn về mức hợp lý đảm bảo cân đối tài chính cho năm 2021 và những năm tiếp theo, theo đó điều hành để có cơ cấu tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Tập trung giải quyết các vướng mắc về cấp phép khai thác để sớm có giấy phép khai thác dự án hầm lò phần rìa mỏ Khánh Hòa và dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương.

- Tăng cường nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh công tác tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất kinh doanh nhằm



nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tích cực phối hợp với các địa phương, triển khai quyết liệt công tác đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu của sản xuất tại các đơn vị sản xuất than Na Dương, Khánh Hòa và Núi Hồng trên cơ sở đảm bảo hài hòa về lợi ích của Tổng công ty và các hộ dân tại địa phương thuộc diện phải thu hồi đất để phục vụ khai thác than của Tổng công ty.

- Hoàn thiện hệ thống sàng tuyển, chế biến than phù hợp với điều kiện cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện và các nhà máy xi măng, đồng thời nâng cao chất lượng than để tăng phẩm cấp than so với kế hoạch. Tiếp tục nghiên cứu và đầu tư các hệ thống sàng tuyển than tại các mỏ để tuyển các loại than xấu, bã sàng, đất đá lẫn than, nhằm nâng cao chất lượng và hệ số thu hồi than.

#### **4.2. Công tác thăm dò, khảo sát và bảo vệ môi trường:**

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thăm dò địa chất để hoàn thành việc lập báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất của đề án thăm dò mỏ than Khánh Hòa và Núi Hồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân đấu phê duyệt xong trong năm 2021 của cả hai đề án này.

- Rà soát và hoàn tất các hồ sơ pháp lý trong công tác bảo vệ môi trường theo quy định, thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong ĐTM được duyệt. Vận hành tốt các công trình bảo vệ môi trường để tránh xảy ra các sự cố làm ảnh hưởng đến môi trường. Tăng cường công tác quản lý chất thải nguy hại, tưới nước chống bụi, vệ sinh môi trường công nghiệp khu vực mặt bằng sản xuất, đường vận chuyển.

- Các đơn vị chủ động từ nguồn kinh phí đã giao trong KHPHKD; chỉ đạo quyết liệt công tác thăm dò khảo sát và công tác bảo vệ môi trường theo kế hoạch.

#### **4.3. Nghiên cứu, đầu tư phát triển:**

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa vào tất cả các lĩnh vực của hoạt động sản xuất kinh doanh để tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao hiệu quả SXKD. Tiếp tục thực hiện đầu tư dự án Mở rộng nâng cao công suất mỏ than Na Dương phù hợp với tiến độ đầu tư Nhà máy nhiệt điện Na Dương II của Tổng công ty Điện lực TKV. Tập trung đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng và các dự án đầu tư tại các đơn vị sản xuất than để chủ động trong sản xuất. Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư khai thác than lộ thiên phần sâu mỏ Núi Hồng.

- Tăng cường sàng tuyển chế biến than để nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng hệ số thu hồi than, giảm chi phí vận chuyển than, đất đá thải;

- Chủ động nghiên cứu, đầu tư: Chế tạo phụ tùng cho ngành khai thác than và sản xuất xi măng.

- Điều chỉnh dự án Khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa và triển khai công tác lập dự án đầu tư duy trì sản xuất khai thác than hầm lò phần rìa moong lộ thiên mức -183/-260 (sau khi được TKV thông qua phương án khai thác than hợp lý mỏ Khánh Hòa), để đảm bảo việc phát triển bền vững của Công ty Than Khánh Hòa, phù hợp với việc bồi thường giải phóng mặt bằng .



- Các đơn vị trong Tổng công ty tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch. Các công trình đầu tư mới phải tính toán kỹ hiệu quả, lập và phê duyệt đúng trình tự trước khi đầu tư và phải đảm bảo tiến độ huy động vốn, trả nợ, đảm bảo tài chính lành mạnh.

#### **4.4. Quản lý công tác vật tư.**

- Tổng công ty và các đơn vị tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, quy định, chế tài về công tác vật tư theo hướng nâng cao hiệu quả, tăng tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị; gắn trách nhiệm trực tiếp của Thủ trưởng đơn vị, tập thể, cá nhân đối với việc thực hiện công tác vật tư tại đơn vị mình cũng như chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ đạo của TKV và của Tổng công ty trong công tác này. Áp dụng bộ mã danh điểm vật tư để quản lý theo số hóa, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý vật tư, phần mềm quản lý thiết bị, hệ thống cấp đầu tư động nhằm đáp ứng tốt nhu cầu quản lý.

- Các đơn vị chủ động tăng cường quản lý vật tư trong tất cả các khâu từ khi lập kế hoạch nhu cầu cho đến khi sử dụng, thu hồi (nếu có), ưu tiên chú trọng một số nội dung chính: mua sắm, sử dụng, nhập – xuất kho, áp dụng tin học hóa – tự động hóa, vật tư, phụ tùng cho các thiết bị sản xuất than như máy xúc, khoan, san gạt, ô tô... phải ưu tiên mua của chính hãng trên cơ sở đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ với giá cạnh tranh, sử dụng vật tư mới có chi phí thấp hơn vật tư truyền thống. Tổng công ty duy trì kiểm tra định kỳ, các đơn vị tăng cường việc tự kiểm tra nội bộ về công tác vật tư.

#### **4.5. Tổ chức, nhân sự**

##### **4.5.1. Hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp:**

- Xây dựng và báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản phê duyệt điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 theo đề án được phê duyệt. Tập trung chỉ đạo các Công ty con, đơn vị trực thuộc tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu quản trị nội bộ nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh.

- Rà soát quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Tập đoàn làm cơ sở theo dõi, đào tạo, luân chuyển để chuẩn bị đủ lực lượng cán bộ quản lý các cấp đáp ứng tốt cho SXKD của từng đơn vị và toàn Tổng công ty trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài.

##### **4.5.2. Quản lý lao động:**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp ít người - trả lương cao”, theo đó các đơn vị phải tiếp tục tinh giảm lực lượng lao động để tăng năng suất, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trong bối cảnh các cơ chế chính sách về lao động tiền lương có nhiều thay đổi.

Tăng cường công tác quản lý lao động nhằm sàng lọc, xây dựng lực lượng lao động có tác phong công nghiệp và ý thức kỷ luật tốt, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả các giải pháp tinh giản lao động.

Song song với việc tiết giảm lao động, các đơn vị chủ động tuyển dụng lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa và đổi mới chất lượng nhân sự của các lĩnh vực quản lý như kỹ thuật



công nghệ, kỹ thuật cơ điện, quản trị chi phí, kế toán, định mức lao động, pháp chế.

Nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định kèm cặp, truyền nghề nhằm giúp người thợ nhận thức về trách nhiệm với doanh nghiệp trong nhiệm vụ kèm cặp, truyền nghề để tạo ra đội ngũ kế thừa; đổi lại doanh nghiệp sẽ tạo điều kiện, cơ chế đãi ngộ phù hợp cho người thợ được giao nhiệm vụ kèm cặp, truyền nghề để tạo động lực thúc đẩy nguồn nhân lực một cách toàn diện.

#### **4.5.3. Tiền lương và thực hiện chế độ với người lao động.**

- Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động trên cơ sở cân đối tối đa nhân lực, thiết bị hiện có và dự kiến tăng thêm trong năm 2021 của đơn vị, trong kế hoạch điều hành hàng tháng phải bố trí tối đa sản lượng tự làm, phần thiếu mới bố trí thuê ngoài.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp về thu nhập để thu hút lao động có trình độ, tay nghề cao, không để chảy máu chất xám do tái cơ cấu hoặc do lương thấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện trả lương, trả thưởng và các biện pháp kinh tế gắn với AT-VSLĐ để từng bước tạo tính tự chủ trong công tác AT-VSLĐ đối với người lao động.

- Tiếp tục triển khai thực hiện trả lương theo hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) đối với tất cả các đơn vị trong Tổng công ty.

#### **4.5.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực:**

Các đơn vị bám sát kế hoạch đào tạo và chịu trách nhiệm về nguồn nhân lực cho phát triển SXKD của đơn vị mình. Quan tâm đào tạo cán bộ quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia, lực lượng thợ lành nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại. Cải thiện điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại cho người lao động.

#### **4.6. Quản trị doanh nghiệp**

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh theo hướng phân cấp mạnh mẽ để các đơn vị chủ động trong mọi mặt của hoạt động SXKD, đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu.

Tổng công ty sẽ tăng cường kiểm tra việc quản trị, điều hành của các đơn vị để có những chỉ đạo phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, của TKV và của Tổng công ty trong mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng mô hình tài chính dài hạn, huy động và sử dụng vốn cho các dự án theo kế hoạch, đúng mục đích, bám sát mô hình tài chính điều hành đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác quản trị tài chính và quản trị rủi ro trong kinh doanh nhất là công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng ở các đơn vị sản xuất xi măng và kinh doanh thương mại. Siết chặt quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm các quy định quản lý nợ theo Quy định của Nhà nước và của Tổng công ty tại Quyết định số 204/QĐ-HĐQT ngày 14/8/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về ban hành quy chế quản lý công nợ của Tổng công ty.



- Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người lao động nhằm tăng cường ý thức thực thi pháp luật và đảm bảo các hoạt động nằm trong khuôn khổ cho phép của pháp luật.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để sai phạm, gắn công tác kiểm tra, giám sát với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

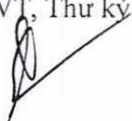
- Đối với các Công ty cổ phần: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng điều lệ của các Công ty. Tổng công ty thông báo các chỉ tiêu chính: Doanh thu, tiền lương bình quân, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ phần trăm (%) trả cổ tức cho các cổ đông.

- Chủ động giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ngay tại đơn vị, không để xảy ra vụ việc phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

**4.7. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan tại địa phương** đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn; đặc biệt chủ động phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng-lấy-điện-khai thác và đổ thải, quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
- Tổng GĐ, các Phó TGD (egov);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (egov);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, KTKH (T.03)



**Trần Hải Bình**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021  
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành kèm theo quyết định số 99/QĐ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

**I. Kết quả hoạt động năm 2020.**

**1. Về tình hình chung :**

- Năm 2020 Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện chịu tác động của đại dịch Covid -19 và nhiều khó khăn, thách thức khác nhưng dưới sự chỉ đạo thống nhất trong hệ thống chính trị Tổng công ty và được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ trực tiếp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, của chính quyền các địa phương có đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn cùng với tập thể người lao động Tổng công ty đã đoàn kết nhất trí, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí, thực hiện thắng lợi mục tiêu vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh vừa ổn định sản xuất kinh doanh nên Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đảm bảo ổn định sản xuất và thu nhập cho người lao động .

- Về khai thác và tiêu thụ than : Khai thác than đảm bảo an toàn, đáp ứng đủ nhu cầu than cho các nhà máy điện, xi măng và cung cấp cho thị trường.

- Về sản xuất, tiêu thụ xi măng: Các công ty xi măng của Tổng công ty đã tăng cường công tác quản lý, vận hành thiết bị, nâng cao được công suất. Triển khai bám sát thị trường bán hàng và làm tốt công tác tiếp thị, linh hoạt trong việc quyết định giá bán. Thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý, điều hành để giảm chi phí và tăng hiệu quả trong SXKD. Năm 2020 sản lượng tiêu thụ xi măng đạt 110% kế hoạch.

- Các công ty sản xuất, kinh doanh khác: Đã có nhiều giải pháp thực hiện tiết kiệm chi phí nguyên, nhiên vật liệu, điện năng, chi phí quản lý v.v... nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng năng suất lao động và đảm bảo được hiệu quả sản xuất kinh doanh.



## 2. Kết quả SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ Năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	tấn	1.385.000	1.291.530	92,25
+	Bóc đất đá	m3	11.200.000	11.356.024	101,40
+	Than sạch sản xuất	tấn	1.521.000	1.592.110	104,67
+	Than tiêu thụ	tấn	1.521.000	1.591.256	104,61
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1 050 000	100,0
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.800.622	2.295.562	127,48
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	102.082	319.580	313,06
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	14.817	77.473	522,86
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	87.266	243.213	278,70
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	8%	12%	150%
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	249.428	188.393	75,53

## 3. Hoạt động của HĐQT năm 2020:

### 3.1. Việc chấp hành pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động Tổng công

ty:

- HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết tuân thủ theo đúng quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và các cổ đông.

- Duy trì tổ chức họp HĐQT định kỳ, bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cơ chế điều hành phối hợp SXKD của TKV; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, HĐQT tiến hành họp đột xuất để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị căn cứ kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và các quý trong năm, có kiểm điểm thực hiện kế hoạch với Bộ máy điều hành, đồng thời có các giải pháp để Tổng công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch SXKD.

- Thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị, bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền được phê duyệt.

- Ban hành các nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.



- Có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các Công ty CP Xi măng Tân Quang, Công ty CP Xi măng Quán Triều và các công ty con gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

### **3.2. Ban hành các văn bản quản lý:**

- Căn cứ quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Tổng công ty quy định, năm 2020 HĐQT đã tổ chức họp 34 phiên, ban hành 162 nghị quyết, 62 quyết định, với các nội dung tập trung cho các mặt hoạt động quản lý trong SXKD của Tổng công ty

- Rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành các quy chế (gồm 8 quy chế): Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế quản lý công nợ công ty mẹ, Quy chế quản lý ĐTXD, Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế phòng ngừa rủi ro, Quy chế quản lý đất đai, Quy chế quản lý và sửa chữa tài sản cố định, Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu.

### **3.3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:**

- HĐQT triển khai công tác tái cơ cấu Tổng công ty theo mô hình mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV). Tổng công ty đã thực hiện tái cơ cấu, định biên, định mức lại lao động, tinh giảm biên chế theo kế hoạch SXKD năm 2020

Trong năm 2020 Tổng công ty đã tiến hành xong xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc - VVMI tại thời điểm 30/6/2020 (sau khi đã tăng vốn điều của công ty lên 10,080 tỷ đồng) và đã lập xong phương án thoái vốn của Tổng công ty tại đơn vị này để thoái vốn của Tổng công ty nắm giữ từ 51% xuống 36% theo đề án tái cơ cấu đã được Tập đoàn TKV phê duyệt .

- Tổng công ty đã thực hiện xong việc niêm yết cổ phiếu MVB trên sàn giao dịch chứng khoán Hà nội HNX và đã thực hiện giao dịch.

- Đối với những đơn vị chưa hoàn thành việc thoái vốn theo đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 Tổng công ty sẽ sắp xếp và báo cáo TKV đưa vào đề án tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025

### **3.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty:**

- Hội đồng quản trị nhất trí với báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban điều hành Tổng công ty.

- Ban điều hành Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Đã có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, linh hoạt, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động

- Đã tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Các thành viên trong bộ máy điều hành đoàn kết, năng động, sáng tạo, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể như sau :



- Các thành viên trong bộ máy điều hành đoàn kết, năng động, sáng tạo, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể như sau :

**\* Tổng giám đốc:**

+ Chấp hành nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

+ Triển khai nhiều biện pháp trong các lĩnh vực: Công tác quản lý, khoán quản chi phí, Công tác quản lý vật tư, cơ điện, Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và tuyển dụng LĐ, Công tác đầu tư xây dựng, Công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê, công tác tái cơ cấu và thoái vốn v.v... để tiết giảm chi phí sản xuất, thực hành tiết kiệm qua đó hoàn tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

**\* Các Phó Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực:**

+ Bám sát điều kiện hoạt động của thiết bị và điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với điều kiện công nghệ của các mỏ. Chỉ đạo các đơn vị sản xuất xi măng đã có nhiều giải pháp nâng cao năng suất thiết bị, tiến hành áp dụng nhiều các giải pháp áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm giảm tiêu hao, tăng hiệu quả kinh doanh

+ Quản lý công tác sửa chữa TSCĐ cấp TĐT, công tác mua sắm vật tư và thực hiện mức tồn kho của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Quy chế quản lý vật tư của TKV và của Tổng công ty.

+ Chỉ đạo, điều hành công tác kỹ thuật, công nghệ, bám sát thực tế sản xuất của các đơn vị, giúp Tổng giám đốc điều hành có hiệu quả nhiệm vụ bóc đất đá, tăng sản lượng than sạch và than tiêu thụ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và có sự chuẩn bị về sản lượng, khai trường sản xuất cho những năm tiếp theo,

+ Chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư xây dựng, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, công tác xin cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác mỏ...

+ Chỉ đạo các đơn vị và bộ máy điều hành Tổng công ty thực hiện tốt công tác khoán, quản trị chi phí, lao động tiền lương, quản trị rủi ro... nhằm đảm bảo kinh doanh đúng pháp luật và nâng cao được hiệu quả SXKD.

+ Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các công tác: AT-VSLĐ, công tác môi trường, quản lý công tác kỹ thuật sản xuất vỏ bao và lưới thép, công tác quản lý lao động tiền lương, định mức lao động, đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật, công tác bảo vệ, quân sự, công tác y tế, công tác điều dưỡng và ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng công ty. Tình hình tai nạn lao động trong toàn Tổng công ty đã được cải thiện, số vụ TNLĐ năm 2020 giảm.

**\* Kế toán trưởng:**

+ Tham mưu, tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán, thống kê trong toàn Tổng công ty, kiểm soát cân đối các nguồn vốn, các khoản phải thu, phải trả, có nhiều giải pháp huy động vốn để phục vụ SXKD và các dự án đầu tư XDCB.

+ Kết hợp cùng các phòng ban chuyên môn Tổng công ty rà soát và chỉ đạo các đơn vị rà soát, quản trị chi phí SXKD, thực hiện tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD theo chủ trương của Tập đoàn, sự chỉ đạo của Tổng công ty.



**\* Đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2020:** Tổng công ty thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Sản xuất kinh doanh có lãi; Bảo đảm an toàn về vốn và tài sản, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động

### 3.5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của các Thành viên HĐQT:

Trong năm 2020 các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Quy chế quản lý của Tập đoàn, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; Đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết HĐQT.

- Thành viên HĐQT chuyên trách đã có những đóng góp trong quá trình hoàn thiện các Quy chế quản trị Tổng công ty, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành SXKD, góp phần trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm.

- Các Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc, Phó TGĐ được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty và là Chủ tịch HĐQT một số các Công ty con đã hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch chung của Tổng công ty

**\* Đánh giá chung:** Năm 2020 Các thành viên HĐQT Tổng công ty đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo lợi ích Tổng công ty và các cổ đông. HĐQT đã chỉ đạo Tổng công ty thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại:

+ Kết quả SXKD của một số công ty con chưa đạt theo kế hoạch đề ra, công tác thoái vốn chưa hoàn thành theo kế hoạch tập đoàn TKV phê duyệt.

+ Nguyên nhân: do một số đơn vị chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 nên tiêu thụ sản phẩm và việc làm giảm, và sự cạnh tranh của thị trường về giá bán.... Nhà nước chưa có quy định cụ thể về việc thoái vốn nhà nước tại các công ty chưa phải là công ty đại chúng cũng như chưa có quy định về xác định giá trị văn hóa lịch sử khi xác định giá trị doanh nghiệp.

### 3.6. Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị năm 2020:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao, lương năm 2020 (đ)	BQ quân tháng năm 2020 (đ)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74 400 000	
2	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	649 800 000	54 150 000
3	Đặng Văn Tùng	TV HĐQT chuyên trách	526 500 000	43 875 000
4	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	591 300 000	49 275 000
5	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT	425 816 250	48 388 210
6	Vũ Đình Lân	Thành viên HĐQT	419 958 750	46 662 083



### III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021:

Năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp ngay từ những tháng đầu năm và có diễn biến khó lường. Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty còn nhiều thách thức, điều kiện khai thác, đổ thải, công tác đền bù GPMB các mỏ vẫn nhiều khó khăn, diện đổ thải Công ty than Khánh hòa chật hẹp, chất lượng than Na Dương xấu, các công ty sản xuất xi măng vẫn thiếu nguồn vốn và cạnh tranh thị trường gay gắt.

Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung chỉ đạo:

1. Tổng công ty vừa thực hiện mục tiêu phòng chống dịch Covid-19 và tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định và đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất cho người và thiết bị. Sản xuất than và xi măng theo kế hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường,

2. Chỉ đạo Bộ máy điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 và các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty. Bộ máy điều hành căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2021, chủ động giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch, với các chỉ tiêu chủ yếu:

#### \* Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000Tấn	1.340
	- Bóc đất đá	1000m3	11.400
	- Than sạch sản xuất	1000Tấn	1.516
	- Than tiêu thụ	1000Tấn	1.516
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	1.946.256
4	Lợi nhuận trước thuế	"	225.466
5	Nộp thuế TNDN	"	44.838
6	Lợi nhuận sau thuế	"	180.628
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	12
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	157.418

3. Ban hành các nghị quyết, quyết định trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Tăng cường chỉ đạo và giám sát Bộ máy điều hành thông qua các nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết của HĐQT ban hành.



- Rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, các nghị quyết, quyết định trong tất cả các lĩnh vực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu KH SXKD năm 2021 phù hợp với diễn biến thị trường.

#### 4. Công tác khoán, quản trị chi phí :

- Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SX kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các Công ty con để giám sát hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

#### 5. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

Xây dựng và báo cáo tập đoàn TKV phê duyệt điều chỉnh đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

Triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 khi được tập đoàn thông qua, đồng thời chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tái cơ cấu nội bộ để tăng năng suất lao động, năng lực cạnh tranh.

#### 6. Công tác cán bộ :

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 - 2025, tập trung đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ trong diện quy hoạch và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ sung vào quy hoạch, đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển của Tổng công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị nguồn nhân sự cho hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động.

#### 7. Công tác Đầu tư phát triển

- Tiếp tục thực hiện Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600 000 tấn hiện nay lên 1 200 000 tấn/năm đảm bảo phù hợp theo tiến độ đầu tư của Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II.
- Điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa và triển khai công tác lập dự án đầu tư duy trì sản xuất than hầm lò phần rìa lộ thiên mức -183/-260 với công suất hợp lý, phù hợp với điều kiện địa chất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên cơ sở đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.( Sau khi đã được Tập đoàn TKV thông qua phương án đánh giá tổng thể tài nguyên ,trữ lượng, hiện trạng khai thác và đề xuất kế hoạch phát triển dài hạn mỏ than Khánh hòa )
- Thực hiện công tác chuẩn bị dự án đầu tư mỏ Núi Hồng (phần sâu), để đưa vào khai thác từ năm 2024.
- Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và các nhà máy xi măng, cơ khí v,v.... theo kế hoạch năm 2021 để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư.
- Thực hiện các phương án đền bù GPMB đúng tiến độ .



#### 8. Công tác kiểm toán nội bộ:

- Chỉ đạo bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện theo Quy chế kiểm toán nội bộ đã ban hành nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị.

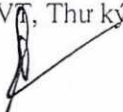
*Kính thưa các quý vị cổ đông, các quý vị Đại biểu !*

*Với những kết quả đạt được trong năm 2020, HĐQT Tổng công ty tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2021.*

Xin trân trọng cảm ơn !

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GĐ, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, HĐQT (T.03)



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Lê Quang Bình**



Số 0079<sup>TT</sup>Tr – HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận  
năm 2020 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 099/QĐ – HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP như sau:

#### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.295.562.062.536
2	Các khoản giảm trừ	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.295.562.062.536
4	Giá vốn hàng bán	1.794.571.407.004
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp DV	500.990.655.532
6	Doanh thu hoạt động tài chính	27.126.199.800
7	Chi phí tài chính	(14.021.030.243)
	Trong đó: Lãi vay phải trả	24.021.422.914
8	Chi phí bán hàng	39.563.582.675
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	190.392.834.588
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22)+24-(25+26))	312.181.468.312
11	Thu nhập khác	7.399.410.935



TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
12	Chi phí khác	
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	7.399.410.935
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	319.580.879.247
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	77.473.883.039
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(1.106.313.729)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	243.213.309.937

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	ĐVT	Số tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>329.895.604.880</b>
	Trong đó: + Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	86.682.294.943
	+ Lợi nhuận năm nay	Đồng	243.213.309.937
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay</b>	<b>Đồng</b>	<b>109.588.003.948</b>
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tại ngày 31/12/2020	Đồng	10.349.861.535
<b>3</b>	<b>Phương án trả cổ tức năm 2020</b>		
3,1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	8
3,2	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2020	%	12
3,3	Số tiền trả cổ tức	Đồng	126.000.000.000
<b>4</b>	<b>Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)</b>		
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại ( 5=1-2-3-4)</b>	<b>Đồng</b>	<b>94.307.600.933</b>
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	72.963.992.981
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	20.846.236.077
b.1	Quỹ lương thực hiện năm 2020 của công ty	Đồng	250.154.832.918
b.2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của công ty	Đồng	20.846.236.077
+	Số lao động bình quân năm 2020	Người	1.943
+	Tiền lương bình quân năm 2020	đ/ng/tháng	12.756.000
b.3	Số tháng lương trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tháng	1
<b>b.4</b>	<b>Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)</b>	<b>Đồng</b>	<b>20.846.236.077</b>
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương bình quân	Tháng lương BQ	1
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/lao động bình quân	Đ/người	10.728.891
<b>c</b>	<b>Trích quỹ thưởng người quản lý DN</b>		
c.1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQLDN năm 2020	Đồng	331.581.250
c.2	Số tháng lương được trích tối đa ( 1,5 tháng)	Tháng	1,5
<b>c.3</b>	<b>Mức quỹ thưởng người quản lý DN (c3=c1*c2)</b>	<b>Đồng</b>	<b>497.371.875</b>



### 3. Tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2020:

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2020	Số đầu kỳ 1/1/2020
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>710.553.955.824</b>	<b>714.080.532.941</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>57.402.641.171</b>	<b>31.122.403.881</b>
1. Tiền	111	V.01	6.502.641.171	7.622.403.881
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.900.000.000	23.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) (2)	129		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>512.799.514.867</b>	<b>570.593.583.830</b>
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131		486.696.137.136	553.650.955.959
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.634.754.249	3.899.974.474
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		15.560.006.640	3.593.713.742
4. Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.03	-	-
6. Các khoản phải thu khác	136		6.214.200.542	9.785.523.355
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137		(305.583.700)	(336.583.700)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>138.413.504.900</b>	<b>111.856.583.169</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	138.413.504.900	111.856.583.169
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.938.294.886</b>	<b>507.962.061</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		519.067.957	237.069.316
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.418.673.456	17.552.609

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>TM</b>	<b>Số cuối kỳ 31/12/2020</b>	<b>Số đầu kỳ 1/1/2020</b>
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.05	553.473	253.340.136
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>1.326.739.922.028</b>	<b>1.237.397.329.378</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>86.949.438.370</b>	<b>78.238.245.792</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	V.06	-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	V.07	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		86.949.438.370	78.238.245.792
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>283.584.467.672</b>	<b>242.572.309.462</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	276.985.149.912	236.554.851.020
- Nguyên giá	222		1.753.234.760.165	1.637.251.963.416
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.476.249.610.253)	(1.400.697.112.396)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.10	6.599.317.760	6.017.458.442
- Nguyên giá	228		8.278.747.586	7.478.747.586
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.679.429.826)	(1.461.289.144)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>45.007.346.278</b>	<b>47.507.754.406</b>



TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2020	Số đầu kỳ 1/1/2020
- Nguyên giá	231		61.738.874.427	61.738.874.427
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(16.731.528.149)	(14.231.120.021)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>32.476.526.777</b>	<b>12.526.945.969</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí XD CB dở dang	242		32.476.526.777	12.526.945.969
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.13	<b>456.958.948.428</b>	<b>418.916.495.271</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		498.039.428.990	498.039.428.990
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.740.000.000	1.740.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.607.900.000	16.607.900.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(59.428.380.562)	(97.470.833.719)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>421.763.194.503</b>	<b>437.635.578.478</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	411.413.332.968	428.392.030.672
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	10.349.861.535	9.243.547.806
3. Thiết bị, vật tư phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.037.293.877.852</b>	<b>1.951.477.862.319</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2020	Số đầu kỳ 1/1/2020
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>566.207.098.613</b>	<b>597.507.281.121</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>341.082.195.742</b>	<b>436.878.750.861</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	53.691.054.653	105.287.744.834

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2020	Số đầu kỳ 1/1/2020
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		74.160.907.038	82.770.608.909
4. Phải trả người lao động	314	V.16	132.544.326.844	121.887.906.371
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.497.295.390	1.768.108.099
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.17	-	-
7. Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		128.409.085	15.909.091
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	6.048.851.666	8.210.408.689
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		44.761.481.573	82.925.996.102
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.745.446.467	10.222.475.865
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		25.504.423.026	23.789.592.901
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>225.124.902.871</b>	<b>160.628.530.260</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.19	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	V.20	-	-
5. Phải trả dài hạn nội bộ	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		3.025.054.366	6.919.033.295
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		214.652.940.602	142.528.745.613
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-



NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2020	Số đầu kỳ 1/1/2020
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		7.446.907.903	11.180.751.352
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>1.471.086.779.239</b>	<b>1.353.970.581.198</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>1.471.086.779.239</b>	<b>1.353.970.581.198</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.050.000.000.000	1.050.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		91.191.174.359	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		329.895.604.880	303.970.581.198
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		86.682.294.943	40.000.000.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		243.213.309.937	263.970.581.198
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2020	Số đầu kỳ 1/1/2020
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432	V.23	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.037.293.877.852</b>	<b>1.951.477.862.319</b>

**4. Tiền lương chi trả của Tổng giám đốc người quản lý khác:**

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương được hưởng năm 2020 (đồng)	Tiền lương bq tháng năm 2020 (đồng)
1	Trần Hải Bình	Tổng giám đốc	585.000.000	48.750.000
2	Vũ Đình Lên	Phó Tổng giám đốc	394.875.000	43.875.000
3	Ngô Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc	526.500.000	43.875.000
4	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	526.500.000	43.875.000
5	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	526.500.000	43.875.000
	Trịnh Hồng Ngân	Phó Tổng giám đốc	386.100.000	43.875.000
6	Lương Xuân Quang	Kế toán trưởng	487.500.000	40.625.000
7	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng Ban KS	546.000.000	45.500.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.978.975.000</b>	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, KTTKTC, Thư ký TCT. (T.03)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**



Số: 05 /BC – BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP. Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty ngày 20/5/2020;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của ban kiểm soát và báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Tổng công ty đã được Công ty kiểm toán PKF thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá công tác quản lý điều hành của Tổng công ty, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

#### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm. Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Tổng công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, cụ thể:

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức họp 4 phiên, với sự tham gia của tất cả các thành viên trong Ban; xây dựng chương trình công tác cụ thể phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS; kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc. Qua kết quả kiểm tra, giám sát của các thành viên Các ý kiến của Ban kiểm soát được chuyển đến HĐQT và Ban điều hành bằng hình thức gửi báo cáo, ý kiến tại các phiên họp HĐQT và văn bản kiến nghị trực tiếp.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

- Thông qua việc việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2020, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của ban đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo điều hành và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác khoán quản trị chi phí, công tác quản lý vật tư, kiểm tra việc quyết toán quỹ lương, công nợ phải thu của khách hàng. Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công



ty. Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty.

Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành. Tuy nhiên còn một số thiếu sót, bất cập trong quản lý ở một vài đơn vị mà Ban kiểm soát đã có ý kiến trong biên bản làm việc đồng thời có văn bản gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành. Tổng giám đốc Tổng công ty đã có các chỉ thị chấn chỉnh các đơn vị khắc phục các thiếu sót, bất cập mà BKS đã nêu; HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo bộ máy điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chế quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các số liệu báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Tổng công ty.

- + Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát

- + Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, các chi nhánh và người đại diện của của Tổng công ty tại các công ty con, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát,

## **2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.**

Qua kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, BKS nhận thấy HĐQT và Tổng giám đốc đã chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã thực hiện nghiêm các chế độ chính sách quy định của pháp luật

### **2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Tổng công ty.**

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý tổng công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cần trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho tổng công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;



- Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 162 nghị quyết, 62 quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Tổng công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc;

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Tổng công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

## 2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Tổng công ty:

Ban Tổng giám đốc có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Tổng công ty và giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên;

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Tổng công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Tổng công ty thuộc thẩm quyền;

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v...được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Tổng công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đề ra.

## 2.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả hoạt động XSKD năm 2020 đã hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2020 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ Năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ Năm 2020	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
+	Than nguyên khai	tấn	1.385.000	1.291.530	92,25
+	Bóc đất đá	m3	11.200.000	11.356.024	101,40
+	Than sạch sản xuất	tấn	1.521.000	1.592.110	104,67
+	Than tiêu thụ	tấn	1.521.000	1.591.256	104,61
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1 050 000	100,0
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.800.622	2.295.562	127,48
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	102.082	319.580	313,06
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	14.817	77.473	522,86
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	87.266	243.213	278,70
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	8%	12%	150%
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	249.428	188.393	75,53

**Với tài liệu được cung cấp qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Tổng công ty thống nhất đánh giá:**

Năm 2020 Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo các Công ty con và đơn vị trực thuộc tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao. Chỉ tiêu về đầu tư xây dựng không hoàn thành theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 nguyên nhân do: Công tác đền bù GPMB tại các đơn vị sản xuất than gặp nhiều khó khăn. Dự án nâng công suất mỏ than Na Dương lên 1,2 triệu tấn/ năm phải giãn tiến độ để phù hợp với tiến độ đầu tư nhà máy nhiệt điện Na Dương II của Tổng công ty điện lực TKV

- HĐQT, Tổng giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của Tổng công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thông nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

*Trong năm 2020, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Tổng công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.*

*Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Tổng công ty.*

**3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:**



HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Tổng công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Trong đó, tiền lương của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người quản lý và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.200.000đ/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 5.400.000 đ/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đ/người/ tháng.

#### 4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban KS.

## II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC TỔNG CÔNG TY NĂM 2020

### 1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	tỷ đồng	<b>2 037</b>	<b>3 731</b>
	Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	710	969
	Tài sản dài hạn	tỷ đồng	1 327	2 762
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1 471</b>	<b>1 844</b>
	Trong đó : Vốn góp của chủ sở hữu	tỷ đồng	1050	1050
<b>3</b>	<b>Nợ phải trả</b>		<b>566</b>	<b>1 886</b>
	Trong đó: + Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	341	1 200
	+ Vay và nợ dài hạn	tỷ đồng	225	686
<b>4</b>	<b>Tổng nợ phải thu</b>	tỷ đồng	<b>599</b>	<b>671</b>

### 2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2020

Vốn điều lệ của Tổng công ty là 1.050 tỷ đồng được chia thành 105.000.000 cổ phần. Trong đó:

- + Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam 1.031.041 Tr.đ 98,19%
- + Các cổ đông khác 18.959 Tr.đ 1,81%

### 3. Đánh giá công tác tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>					
- Hệ số đầu tư ngắn hạn	%	36.59	34.87	4.350	5.974
- Hệ số đầu tư dài hạn	%	63.4	65.123	5.650	4.026



Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>					
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	30.6	27.8	56.60	50.60
- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	44.1	38.5	13.03	10.23
<b>3. Khả năng thanh toán</b>					
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	3.266	3.598	1.767	1.977
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1.635	2.083	0.712	0.807
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.377	1.672	2.078	2.714
<b>4. Khả năng sinh lời</b>					
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	4.113	20.604	3.810	21.27
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9.496	16.143	9.275	16.956
- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	6.730	14.878	0.338	10.513
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3.527	11.657	8.369	8.381
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0.979	10.345	6.473	6.432
<b>5. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu</b>	Lần	<b>1.081</b>	<b>1.086</b>	<b>1.090</b>	<b>1.107</b>

Qua các số liệu trên cho thấy: Năm 2020 Tổng công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch giao; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Tổng công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản. Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát của công ty mẹ là 3,598; hợp nhất 1,977 và khả năng thanh toán nhanh của công ty mẹ là 1,672; hợp nhất 2,714 cho thấy với lượng tổng tài sản hiện có, Tổng công ty hoàn toàn đáp ứng được các khoản nợ của mình khi tới hạn.

- Khả năng sinh lời: Nhìn chung khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tương đối tốt và ổn định. Tuy nhiên khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu phụ thuộc vào hệ số tài sản trên vốn chủ sở hữu và khả năng sinh lời của tổng tài sản. Do vậy, để tăng khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu được tốt hơn nữa, Tổng công ty cần tìm biện pháp để tăng hệ số tài sản trên vốn chủ sở hữu và tăng khả năng sinh lời của tài sản bằng giải pháp: giảm hàng tồn kho (chi phí SXKD dở dang) và công nợ phải thu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### **4. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát :**

Trên cơ sở thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty, Ban kiểm soát Tổng công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP:

➤ Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ, hợp nhất Tổng công ty vào ngày 31/12/2020, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;



- Tổng công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;
- Tổng công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;
- Tổ chức bộ máy kế toán của công ty mẹ được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Tổng công ty;
- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

*Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua./.*

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Tổng công ty năm 2021. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2021 như sau:

1. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm;
2. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
3. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm của Tổng công ty; soát xét số liệu hàng tháng /quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính như: các khoản đầu tư góp vốn, liên doanh, liên kết của Tổng công ty, các khoản đầu tư mua sắm tài sản và dự phòng rủi ro;
4. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào các công ty con và doanh nghiệp khác. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;
5. Thực hiện thiết lập các báo cáo giám sát tới các chi nhánh và công ty con nhằm cung cấp các thông tin quản lý kịp thời; tập trung nhận diện các đơn vị kinh doanh tiềm ẩn rủi ro, tăng cường biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;
6. Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trong việc thực hiện Quy chế quản trị công ty mẹ - công ty con và các quy định khác của Tổng công ty;
7. Giám sát việc thực hiện lộ trình thoái vốn của Tổng công ty tại các Công ty con theo tờ trình của HĐQT

*Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2020 và phương hướng hoạt động trong năm 2021 của Ban kiểm soát. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn.*

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS (LA.03)

*(Chữ ký)*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

TỔNG  
CÔNG TY  
CÔNG NGHIỆP MỎ  
VIỆT BẮC  
TKV - CTCP

THÀNH XUÂN - T.P HÀ NỘI

**Nguyễn Thị Lương Anh**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 0080/TTTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020  
và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 099/QĐ – HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ngày 19/4/2020.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS như sau:

**1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:**

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2020 (đ)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	3	5 400 000	12	194 400 000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>388 800 000</b>

\* Ghi chú: Tổng công ty có 01 Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách.

**2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021:**

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2020 (đ)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	3	5 400 000	12	194 400 000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>388 800 000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký TCT. (T.03)



Lê Quang Bình



Số: 06 /TTr – BKS

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC  
Công ty mẹ và BCTC hợp nhất Tổng công ty năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 /2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP sửa đổi ngày 18 tháng 4 năm 2018;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Tổng công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021 của công ty mẹ và báo cáo hợp nhất Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP như sau:

**1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán**

Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh thực hiện kiểm toán/soát xét BCTC Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty. Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau :

- Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH PKF Việt Nam,
- Công ty TNHH kiểm toán BDO
- Công ty TNHH kiểm toán VaCo
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

**Lý do lựa chọn:**

- Là những công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty Công Nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

**2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán:**

Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGĐ (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS. (LA.03)

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**  
  
Nguyễn Thị Lương Anh



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 0103/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán 2019.

Theo quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán 2019, Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP phải có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Ngày 15/4/2021, Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành văn bản số 1611/TKV-TCNS ngày 15/4/2021 về việc bổ trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty cổ phần niêm yết. Theo đó TKV sẽ rút bớt 01 Người đại diện của TKV trong Hội đồng quản trị, TKV không đề cử Người đại diện của TKV ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập và yêu cầu Người đại diện phần vốn của TKV trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Tổng công ty để lựa chọn, đề cử và bầu thành viên hội đồng quản trị độc lập theo tiêu chuẩn quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

Do thời gian chuẩn bị nhân sự không kịp để thực hiện bầu thành viên hội đồng quản trị độc lập tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, vì vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn, bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập thay thế 01 Người đại diện của TKV giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty trong năm 2021 theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các văn bản quy định hiện hành. Việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị sẽ được trình xin Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (e);
- Tổng GD, các Phó TGĐ (e);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (e);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký TCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình